TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Sơn Thị H**, địa chỉ: ấp C1, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Trần Ngọc S**, địa chỉ: đường L, khóm E, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn ông bà chung sống H phúc đến tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cự cãi với nhau. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S.

[2]. Về con chung: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Ngọc K, sinh ngày 03/01/2011. Sau khi ly hôn, bà H và ông S thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Ngọc K cho ông Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S thống nhất, bà Sơn Thị H không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc K.

Bà Sơn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần Ngọc K mà không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu Trần Ngọc K, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Ngọc K, sinh ngày 03/01/2011. Sau khi ly hôn, bà H và ông S thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Ngọc K cho ông Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Hiện cháu K đang sống với ông Trần Ngọc S.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S thống nhất, bà Sơn Thị H không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc K.

Bà Sơn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần Ngọc K mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà

bà bà Sơn Thị H và ông Trần Ngọc S đã nộp theo biên lai thu số 0007653 và 0007654 cùng ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà H và ông Sơn đã nộp tạm ứng xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên